

## **TIẾT 33: TÊN BÀI DẠY: BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ;

Lớp: 8 Thời gian thực hiện: (1 tiết)

### **I. MỤC TIÊU**

*Yêu cầu cần đạt :*

#### **1. Kiến thức**

- Trình bày được vị trí, đặc điểm cơ bản của các khu vực địa hình.
- Giải thích được sự phân hóa địa hình đồi núi ở Việt Nam, đặc điểm mỗi khu vực địa hình và sự khác nhau giữa các khu vực đồi núi.
- Trình bày được đặc điểm chung của đồng bằng nước ta và sự khác nhau giữa các đồng bằng.

#### **2. Năng lực**

##### **\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

##### **\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Xác lập mối quan hệ giữa đặc điểm địa hình Việt Nam với các đặc điểm khí hậu và thủy văn.
- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam, lược đồ Địa hình Việt Nam, lược đồ các miền tự nhiên để hiểu và trình bày, mô tả các đặc điểm và sự phân bố các khu vực địa hình ở nước ta.
- Năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học: Phân tích được mối quan hệ giữa địa hình với các thành phần tự nhiên khác. So sánh các khu vực địa hình.

#### **3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Yêu thiên nhiên Việt Nam và có các tác động phù hợp đối với các dạng địa hình nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất nhưng không làm tổn hại đến môi trường tự nhiên.
- Chăm chỉ: Tìm hiểu sự phân bố và đặc điểm của các dạng địa hình ở Việt Nam.
- Nhân ái: Thông cảm, sẻ chia với những khu vực gặp khó khăn do địa hình mang

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Chuẩn bị của GV**

- Lược đồ địa hình Việt Nam
- Tranh ảnh về các khu vực địa hình.

## 2. Chuẩn bị của HS

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

## II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<b>Hoạt động 1: Mở đầu</b>	
<p><b>a. Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS được gợi nhớ, huy động hiểu biết, sử dụng kỹ năng đọc tranh ảnh để nhận biết về các khu vực địa hình của nước ta</li> <li>- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.</li> </ul> <p><b>b. Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan lược đồ và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>c. Sản phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời được các dạng địa hình Việt Nam: đồi núi, đồng bằng, ven biển,...</li> </ul> <p><b>d. Cách thức tổ chức</b></p>	
<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung chính</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: HS quan sát lược đồ kết hợp với kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân và trả lời câu hỏi: Em biết gì về đặc điểm địa hình của Việt Nam. HS: Lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> HS: thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp GV: quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Đại diện một số HS trình bày kết quả GV: gọi các HS khác nhận xét, bổ sung đáp án.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</b></p>	

<p><b>nhiệm vụ học tập</b> GV: chốt thông tin và dẫn dắt vào bài mới. HS: lắng nghe, vào bài</p>					
<b>Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới</b>					
<b>Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về khu vực địa hình đồi núi</b>					
<p><b>a. Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vị trí, đặc điểm cơ bản của khu vực đồi núi và sự khác nhau giữa các khu vực đồi núi. Học sinh hiểu được sự phân hóa địa hình đồi núi nước ta</li> <li>- Phân tích so sánh đặc điểm các khu vực địa hình núi.</li> </ul> <p><b>b. Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm, tham khảo thông tin sách giáo khoa để tìm hiểu nội dung kiến thức theo giáo viên yêu cầu</li> </ul> <p><b>c. Sản phẩm:</b> Bài thuyết trình của học sinh</p> <p><b>d. Cách thức tổ chức</b></p>					
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th data-bbox="217 867 808 913">Hoạt động của giáo viên và học sinh</th> <th data-bbox="808 867 1417 913">Nội dung chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="217 913 808 1934"> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 1,2 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà. - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Hai nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> </td> <td data-bbox="808 913 1417 1934"> <p><b>1. Khu vực đồi núi.</b></p> <p><b>a. Vùng núi Đông Bắc:</b> - Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là vùng đồi núi thấp, nổi bật với những dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.</p> <p><b>b. Vùng núi Tây Bắc:</b> - Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.</p> <p><b>c. Vùng núi Trường Sơn Bắc:</b> - Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.</p> <p><b>d. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam:</b> - Từ dãy Bạch Mã đến Đông nam Bộ. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn, xếp thành từng tầng trên các độ cao khác nhau</p> </td> </tr> </tbody> </table>	Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính	<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 1,2 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà. - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Hai nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p>	<p><b>1. Khu vực đồi núi.</b></p> <p><b>a. Vùng núi Đông Bắc:</b> - Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là vùng đồi núi thấp, nổi bật với những dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.</p> <p><b>b. Vùng núi Tây Bắc:</b> - Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.</p> <p><b>c. Vùng núi Trường Sơn Bắc:</b> - Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.</p> <p><b>d. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam:</b> - Từ dãy Bạch Mã đến Đông nam Bộ. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn, xếp thành từng tầng trên các độ cao khác nhau</p>	
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính				
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 1,2 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà. - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Hai nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p>	<p><b>1. Khu vực đồi núi.</b></p> <p><b>a. Vùng núi Đông Bắc:</b> - Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là vùng đồi núi thấp, nổi bật với những dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.</p> <p><b>b. Vùng núi Tây Bắc:</b> - Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam.</p> <p><b>c. Vùng núi Trường Sơn Bắc:</b> - Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.</p> <p><b>d. Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam:</b> - Từ dãy Bạch Mã đến Đông nam Bộ. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn, xếp thành từng tầng trên các độ cao khác nhau</p>				

GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe, ghi bài					
<b>Hoạt động 2.2: Tìm hiểu địa hình đồng bằng</b>					
<b>a. Mục đích:</b>					
- Phân tích được đặc điểm địa hình đồng bằng nước ta và sự khác nhau giữa các đồng bằng.					
- Sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam để trình bày các đặc điểm nổi bật về địa hình đồng bằng nước ta.					
<b>b. Nội dung:</b>					
- HS thảo luận theo nhóm, tham khảo thông tin sách giáo khoa để tìm hiểu nội dung kiến thức theo giáo viên yêu cầu					
<b>c. Sản phẩm:</b> bài thuyết trình của học sinh					
<b>d. Cách thức tổ chức</b>					
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th data-bbox="196 1161 805 1203">Hoạt động của giáo viên và học sinh</th> <th data-bbox="805 1161 1417 1203">Nội dung chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="196 1203 805 1919"> <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b>            GV: Yêu cầu học sinh nhóm 3,4, 5 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà.            - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Hồng            - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long            - Nhóm 3: Trình bày đặc điểm vùng đồng ven biển miền Trung  <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b>            HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà  <b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b>            HS: Ba nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập            GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung  <b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực</b> </td> <td data-bbox="805 1203 1417 1919"> <b>2. Khu vực đồng bằng</b>  <b>a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:</b>            - Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện tích 40.000 km<sup>2</sup>. Bề mặt thấp, không có đê lớn ngăn lũ, nhiều vùng bị ngập nước trong mùa lũ.            - Đồng bằng sông Hồng: Diện tích 15.000 km<sup>2</sup>. Có hệ thống đê lớn ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng bằng thành nhiều ô trũng.  <b>b. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ:</b>            - Tổng diện tích 15.000 km<sup>2</sup>, bị đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu         </td> </tr> </tbody> </table>	Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính	<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 3,4, 5 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà. - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Hồng - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long - Nhóm 3: Trình bày đặc điểm vùng đồng ven biển miền Trung <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà <b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Ba nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung <b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực</b>	<b>2. Khu vực đồng bằng</b> <b>a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:</b> - Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện tích 40.000 km <sup>2</sup> . Bề mặt thấp, không có đê lớn ngăn lũ, nhiều vùng bị ngập nước trong mùa lũ. - Đồng bằng sông Hồng: Diện tích 15.000 km <sup>2</sup> . Có hệ thống đê lớn ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng bằng thành nhiều ô trũng. <b>b. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ:</b> - Tổng diện tích 15.000 km <sup>2</sup> , bị đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu	
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính				
<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 3,4, 5 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà. - Nhóm 1: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Hồng - Nhóm 2: Trình bày đặc điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long - Nhóm 3: Trình bày đặc điểm vùng đồng ven biển miền Trung <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà <b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Ba nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung <b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực</b>	<b>2. Khu vực đồng bằng</b> <b>a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:</b> - Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện tích 40.000 km <sup>2</sup> . Bề mặt thấp, không có đê lớn ngăn lũ, nhiều vùng bị ngập nước trong mùa lũ. - Đồng bằng sông Hồng: Diện tích 15.000 km <sup>2</sup> . Có hệ thống đê lớn ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng bằng thành nhiều ô trũng. <b>b. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ:</b> - Tổng diện tích 15.000 km <sup>2</sup> , bị đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu				

<p><b>hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe, ghi bài</p>					
<p style="text-align: center;"><b>Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về địa hình bờ biển và thềm lục địa</b></p> <p><b>a. Mục đích:</b> - Phân tích được đặc điểm địa hình bờ biển và thềm lục địa ở nước ta và sự khác nhau giữa các đồng bằng.</p> <p><b>b. Nội dung:</b> - HS thảo luận theo nhóm, tham khảo thông tin sách giáo khoa để tìm hiểu nội dung kiến thức theo giáo viên yêu cầu</p> <p><b>c. Sản phẩm:</b> bài thuyết trình của học sinh</p> <p><b>d. Cách thức tổ chức</b></p>					
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th data-bbox="196 814 808 852">Hoạt động của giáo viên và học sinh</th> <th data-bbox="808 814 1417 852">Nội dung chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="196 852 808 1833"> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 6 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà: Tìm hiểu địa hình bờ biển và thềm lục địa</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Nhóm 6 trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập</p> <p>GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe, ghi bài</p> </td> <td data-bbox="808 852 1417 1833"> <p><b>3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.</b> - Bờ biển: dài trên 3260 km (từ Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 dạng chính: + Bờ biển bồi tụ đồng bằng. + Bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo. - Giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch. - Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ.</p> </td> </tr> </tbody> </table>	Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính	<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 6 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà: Tìm hiểu địa hình bờ biển và thềm lục địa</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Nhóm 6 trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập</p> <p>GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe, ghi bài</p>	<p><b>3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.</b> - Bờ biển: dài trên 3260 km (từ Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 dạng chính: + Bờ biển bồi tụ đồng bằng. + Bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo. - Giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch. - Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ.</p>	
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính				
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Yêu cầu học sinh nhóm 6 đọc thông tin sách giáo khoa kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin khác để hoàn thành nhiệm vụ tại nhà: Tìm hiểu địa hình bờ biển và thềm lục địa</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: Nhóm 6 trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác quan sát và ghi thông tin thu thập được vào phiếu học tập</p> <p>GV: Lắng nghe, gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe, ghi bài</p>	<p><b>3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.</b> - Bờ biển: dài trên 3260 km (từ Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 dạng chính: + Bờ biển bồi tụ đồng bằng. + Bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo. - Giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch. - Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ.</p>				
<p style="text-align: center;"><b>Hoạt động 3: Luyện tập</b></p> <p><b>a. Mục đích:</b></p>					

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

**b. Nội dung:**

- Vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung chính
<p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ</b>            HS: Tham gia trả lời câu hỏi trắc nghiệm            Câu 1: Hướng địa hình chủ yếu của vùng núi Đông Bắc là:            A. Tây bắc – đông nam            B. Vòng cung            C. Tây – Đông            D. Đông Bắc Tây Nam            Câu 2: Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai con sông:            A. Sông Hồng và sông Mã            B. Sông Hồng và sông Cả            C. Sông Đà và sông Mã            D. Sông Đà và sông Cả            Câu 3: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc:            A. Vùng đồi núi thấp nổi bật là các cánh cung lớn.            B. Vùng núi cao và những cao nguyên đá vôi nằm song song và kéo dài theo hướng tây bắc-đông nam.            C. Vùng núi thấp có hai sườn không đối xứng.            D. Vùng đồi núi và các cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn.</p>	

<p>Câu 4: Đồng bằng lớn nhất nước ta:</p> <p>A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng</p> <p>B. Đồng bằng duyên hải miền Trung</p> <p>C. Đồng bằng giữa núi vùng Tây Bắc</p> <p>D. Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long</p> <p>Câu 5: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km?</p> <p>A. 2260 km</p> <p>B. 3260 km</p> <p>C. 2360 km</p> <p>D. 3620 km</p> <p>Câu 6 : Thềm lục địa nước ta mở rộng tại các vùng biển:</p> <p>A. Vùng biển Bắc Bộ và Trung Bộ</p> <p>B. Vùng biển Trung Bộ và Nam Bộ.</p> <p>C. Vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ.</p> <p>D. Vùng biển Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS: Suy nghĩ để trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b> HS: Lần lượt học sinh đưa ra câu trả lời</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.</b> GV: Nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Hoạt động 4. Vận dụng</b></p> <p><b>a. Mục đích:</b> Hệ thống lại kiến thức về các dạng địa hình Việt Nam</p> <p><b>b. Nội dung:</b> Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p><b>c. Sản phẩm:</b> Thiết kế một sản phẩm.</p> <p><b>d. Cách thức tổ chức</b></p>	

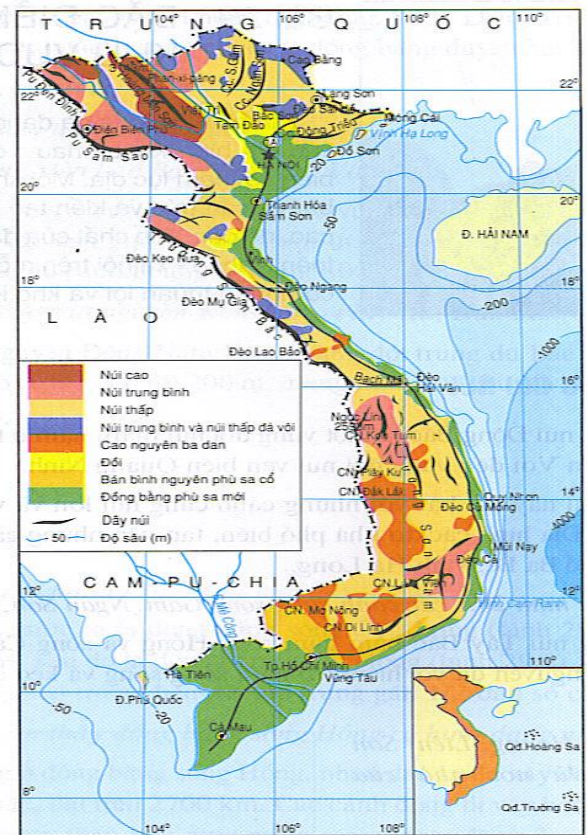
<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung chính</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV: Tìm kiếm thông tin và thuyết trình về 1 ngọn đèo mà em thích nhất. HS: Lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b> HS: hỏi và đáp ngắn gọn GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b> GV: Nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.</p>	

**PHỤ LỤC**

<b>Phiếu học tập</b>				
Họ và tên: .....				
Nhiệm vụ: Hoàn thành các nội dung sau				
<b>Bảng 1: Đặc điểm các khu vực đồi núi</b>				
Yếu tố	Các khu vực đồi núi			
	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
Giới hạn				
Độ cao				
Hướng núi				
Đặc điểm nổi bật				
<b>Bảng 2: Đặc điểm các khu vực đồng bằng</b>				



Yếu tố	Các khu vực đồng bằng		
	ĐB Sông Hồng	ĐB Sông Cửu Long	ĐB Duyên Hải Miền Trung
Vị trí			
Diện tích			
Độ cao trung bình			
Đặc điểm nổi bật			
Hướng cải tạo và sử dụng			



Hình 28.1. Lược đồ địa hình Việt Nam

**Khám phá địa hình bờ biển và thềm lục địa**

**a) Địa hình bờ biển:**

- Bờ biển nước ta dài.....km
- Bờ biển nước ta có.....dạng chính:

.....

.....

.....

.....

.....

**b) Địa hình thềm lục địa**

- Thềm lục địa mở rộng về phía

.....

- Độ sâu của thềm lục địa không quá.....m